

CHÍNH PHỦ
Số: 35/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

***Về việc sửa đổi bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định
số 51/1999/NĐ-CP***

***ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa
đổi)***

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm
1998;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung (Phụ lục) Danh mục ngành, nghề thuộc các lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư (Danh mục A), Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Danh mục B), Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Danh mục C) thay thế Danh mục A, Danh mục B và Danh mục C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), dưới đây viết tắt là Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

Điều 2. Quy định đối với các dự án ưu đãi đầu tư như sau:

- Dự án đầu tư thuộc Danh mục quy định tại Điều 1 Nghị định này được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
- Đối với các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước mà nay không thuộc Danh mục quy định tại Điều 1 Nghị định này, vẫn được tiếp tục hưởng các ưu đãi đầu tư theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp.

3.Đối với các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, nếu đáp ứng thêm điều kiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định này, mà nhà đầu tư có hồ sơ đăng ký điều chỉnh, bổ sung ưu đãi đầu tư thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư điều chỉnh, bổ sung ưu đãi cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

4.Đối với các dự án đầu tư đã triển khai thực hiện trước đây chưa đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định này, mà nhà đầu tư có hồ sơ đăng ký ưu đãi đầu tư thì được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án (nếu còn), tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

5.Nhà nước không hoàn trả các khoản thuế và các nghĩa vụ tài chính mà nhà đầu tư đã thực hiện trong thời gian trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3.Trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung cụ thể ngành, nghề và địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư theo Danh mục A, B, C.

Điều 4.Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5.Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị định này, định kỳ 6 tháng một lần có sơ kết và báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện và những vấn đề mới nảy sinh cần xử lý.

Điều 6.Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp với các quy định của Nghị định và chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi)).

DANH MỤC A

NGÀNH, NGHỀ THUỘC CÁC LĨNH VỰC ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Các dự án đầu tư vào các ngành, nghề trong từng lĩnh vực sau đây được hưởng ưu đãi:

I. Trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; trồng cây lâu năm trên đất hoang hóa, đồi, núi trọc; khai hoang; làm muối; nuôi trồng thủy sản ở vùng nước chưa được khai thác:

- 1.Trồng, chăm sóc rừng.
- 2.Trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả trên đất hoang hóa, đồi, núi trọc.
- 3.Khai hoang phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
- 4.Sản xuất, khai thác, tinh chế muối.
- 5.Nuôi, trồng các loại thủy sản ở vùng nước chưa được khai thác.

II. Xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển vận tải công cộng; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa dân tộc:

1. Đầu tư xây dựng mới nhà máy điện, phân phối điện, truyền tải điện, xây dựng cơ sở sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh vật.
2. Đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, phục vụ công nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.
3. Đầu tư xây dựng mới, hiện đại hóa: cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, bến xe, nơi đỗ xe; mở thêm các tuyến đường sắt.
4. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tập trung ở địa bàn thuộc Danh mục B hoặc C ban hành kèm theo Nghị định này.
5. Phát triển vận tải công cộng: đầu tư phương tiện vận tải đường sắt, vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô từ 17 chỗ ngồi trở lên, vận tải hành khách đường thủy bằng phương tiện cơ giới.
6. Đầu tư cung cấp dịch vụ kết nối Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet tại địa bàn thuộc Danh mục B, C ban hành kèm theo Nghị định này; dịch vụ bưu phẩm, dịch vụ bưu kiện.
7. Mở trường học bán công, dân lập, tư thục ở các bậc. học: giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đào tạo trình độ cao đẳng và trình độ đại học.
8. Thành lập cơ sở dạy nghề, nâng cao tay nghề cho công nhân.
9. Thành lập nhà văn hóa dân tộc, đoàn ca, múa, nhạc dân tộc; sản xuất, chế tạo, sửa chữa nhạc cụ dân tộc; duy tu bảo tồn, bảo tàng, nhà văn hóa dân tộc.
10. Thành lập bệnh viện dân lập, bệnh viện tư nhân khám, chữa bệnh, thành lập cơ sở thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh; thành lập trung tâm hoạt động cứu trợ tập trung chăm sóc người tàn tật, trẻ mồ côi, trung tâm lão khoa.

III. Sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu:

Dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 30% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh của dự án trong năm tài chính.

IV. Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp:

1. Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ.
2. Chế biến nông sản từ nguồn nguyên liệu trong nước: chế biến gia súc, gia cầm; chế biến và bảo quản rau quả; sản xuất dầu, tinh dầu, chất béo từ thực vật; sản xuất sữa lỏng và các sản phẩm chiết xuất từ sữa; sản xuất bột thô; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; sản xuất nước uống đóng chai, đóng hộp từ hoa quả.
3. Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản trong nước.
4. Chế biến, bảo quản thủy sản từ nguồn nguyên liệu trong nước.
5. Dịch vụ hỗ trợ trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp và cây lâm nghiệp; hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; hoạt động hỗ trợ lâm nghiệp; dịch vụ thủy sản; dịch vụ bảo vệ vật nuôi; nhân và lai tạo giống; dịch vụ bảo quản nông sản, lâm sản, thủy sản; xây dựng kho bảo quản nông, lâm, thủy sản.

V. Nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, dịch vụ khoa học, công nghệ; tư vấn về pháp lý, đầu tư, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ:

1. Đầu tư xây dựng cơ sở, công trình kỹ thuật: phòng thí nghiệm, trạm thí nghiệm nhằm ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất; sản xuất vật liệu mới, vật liệu quý hiếm.
2. Đầu tư sản xuất máy tính, sản phẩm phần mềm.
3. Cung cấp các dịch vụ: nghiên cứu công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.
4. Đầu tư sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện điện tử; sản xuất thiết bị viễn thông, Internet; ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thiết bị thông tin, viễn thông.
5. Ứng dụng công nghiệp kỹ thuật cao; ứng dụng công nghệ mới về sinh học trong: phục vụ y tế, sản xuất cây giống, con giống, phân bón sinh học, thuốc trừ sâu sinh học, vắc xin thú y; xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường, tái chế phế liệu, phế thải.
6. Ứng dụng công nghệ sử dụng hoặc sản xuất ra máy móc, thiết bị sử dụng nguồn năng lượng sinh học, năng lượng từ gió, mặt trời, địa nhiệt, thủy triều.
7. Tư vấn pháp luật, tư vấn đầu tư, quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn về khoa học kỹ thuật; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ.

VI. Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ; cải thiện sinh thái và môi trường, vệ sinh đô thị; di chuyển cơ sở sản xuất ra khỏi đô thị; đa dạng hóa ngành, nghề, sản phẩm:

- 1.Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mới, đầu tư mở rộng quy mô, đầu tư đổi mới công nghệ vào ngành, nghề thuộc lĩnh vực quy định tại Danh mục này.
- 2.Đầu tư công trình xử lý chất thải để bảo vệ môi trường; thu gom rác thải.
- 3.Đầu tư di chuyển cơ sở sản xuất ra khỏi nội thị hoặc vào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.

VII.Những ngành, nghề khác:

- 1.Trồng mía, trồng bông, trồng chè phục vụ công nghiệp chế biến; trồng cây dược liệu; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.
- 2.Sản xuất đồ chơi cho trẻ em; dệt vải, hoàn thiện các sản phẩm dệt; sản xuất tơ, sợi các loại; thuộc, sơ chế da.
- 3.Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản theo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp có quy mô trang trại trở lên.
- 4.Sản xuất hóa chất cơ bản, hóa chất tinh khiết, hóa chất chuyên dụng, thuốc nhuộm.
- 5.Đầu tư sản xuất: thuốc tân dược chữa bệnh cho người; thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình; xe, dụng cụ chuyên dùng cho người tàn tật; xây dựng kho bảo quản dược phẩm; dự trữ thuốc chữa bệnh cho người để phòng, chống lụt, bão, thảm họa thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm thuốc bảo vệ thực vật; thuốc phòng, chữa bệnh cho động vật và cho thủy sản.
- 6.Đầu tư sản xuất: khí cụ điện trung, cao thế, động cơ điện; thiết bị, phụ tùng cho các tàu vận tải, tàu đánh cá; máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm; máy chongành dệt, may; máy cho ngành da; máy khai thác mỏ; máy xây dựng; rô bốt công nghiệp; đầu máy xe lửa, toa xe; xe ô tô các loại, phụ tùng xe ô tô; máy phát điện; thiết bị cơ khí chính xác; thiết bị, máy móc kiểm tra, kiểm soát an toàn quá trình sản xuất công nghiệp; sản xuất khuôn mẫu cho các sản phẩm kim loại và phi kim loại; đóng, sửa chữa tàu, thuyền; sản xuất thiết bị xử lý chất thải.
- 7.Sản xuất thép cao cấp, hợp kim, kim loại màu, kim loại quý hiếm, sắt xộp dùng trong công nghiệp; sản xuất xi măng đặc chủng, vật liệu cách âm, cách điện, cách nhiệt cao, vật liệu tổng hợp thay gỗ, chất dẻo xây dựng, sợi thủy tinh, vật liệu chịu lửa; than cốc, than hoạt tính; sản xuất phân bón.
- 8.Các ngành nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống: chạm trổ; khảm trau; sơn mài; khắc đá; làm hàng mây, tre, trúc; dệt thảm, dệt lụa tơ tằm, dệt thổ cẩm, thêu ren; sản xuất hàng gốm, sứ; sản xuất đồ đồng mỹ nghệ, sản xuất giấy dó.
- 9.Đầu tư xây dựng chợ loại 1, khu triển lãm; xúc tiến thương mại, hoạt động huy động vốn và cho vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân.
- 10.Dịch vụ hoa tiêu và cứu hộ trên biển.